

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 20/5/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Lại

Ông Trần Văn Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Vũ Thị Thúy N**, sinh năm 2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: 1 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;住所: 1 Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Viết M (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 1975); là con duy nhất trong gia đình; Chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 17/9/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

\* *Bị hại:* Bà Hồ Lê Linh N1, sinh năm 2003; Địa chỉ: A Khu N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hồ Ngọc T1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Địa chỉ: A Khu N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Bà Hồ Thị Kim T2, sinh năm 1999; Địa chỉ: Địa chỉ: A Khu N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1999; Thường trú: làng B, xã X, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: 1 Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; Thường trú: 124 G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở: A Đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Trần Tấn L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 15/01/2024, chị Hồ Lê Linh N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tố cáo Vũ Thị Thúy N (bạn học cùng với chị N1 tại trường Lê Hồng P, thành phố V) và các đối tượng (không rõ lai lịch) có hành vi dụ dỗ, lừa gạt chị N1 sang Campuchia làm việc nhẹ lương cao nhưng thực chất các đối tượng vận chuyển, giao bán chị N1 cho các đối tượng A C (người Trung Quốc) và Tuấn A (người Việt). Tại Campuchia, chị N1 bị các đối tượng cưỡng bức gọi điện, nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác bằng các thiết bị sử dụng công nghệ cao và đe dọa chị N1 nếu không làm theo thì sẽ bị đánh, bán cho người khác, nếu muốn về nước thì người nhà phải trả tiền chuộc về với giá 150 triệu đồng. Cơ quan điều tra sau khi giải quyết nguồn tin đã ra khỏi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Thị Thúy N về tội “Mua bán người” theo khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 11/2023, do cần tiền trả nợ nên Vũ Thị Thúy N và bạn là chị Trần Thị Kim H đăng thông tin cần bán thân trên mạng xã hội; được các đối tượng (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua thân của chị H giá từ 700 - 780 triệu đồng và hẹn gặp tại Bến xe M Thành phố Hồ Chí Minh. Chị H rủ N đi cùng để nhờ chăm sóc trong quá trình bán thân và N đồng ý. Khi chị H và N đến điểm hẹn thì một số đối tượng (không rõ lai lịch) đưa lên xe ô tô 04 chỗ màu bạc (không nhớ biển số) chở đi, chuyển N và chị H sang nhiều xe trung chuyển khác nhau, rồi vận chuyển đến Phòng 212 toà nhà H thuộc Khu tự trị O trên lãnh thổ Campuchia (không rõ địa chỉ) giao bán cho các đối tượng tên A C (người Trung Quốc) và Tuấn A (người Việt).

Tại toà nhà H thuộc khu T, các đối tượng A C và Tuấn A đã cưỡng bức lao động, chỉ dẫn N gọi điện thoại cho Việt kiều ở các nước Mỹ, Canada... để lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ. Do lo sợ, N đã làm theo chỉ dẫn nhưng không lừa được tiền nên các đối tượng tiếp tục cưỡng bức, chỉ dẫn N dùng công cụ Messenger của mạng xã hội Facebook và các mạng xã hội khác của N để gọi điện, nhắn tin dụ dỗ, lừa gạt bạn bè trong các trang mạng xã hội (trong đó có chị Hồ Lê Linh N1 là bạn học cùng với N tại trường Lê Hồng P, thành phố V) sang Campuchia làm việc nhẹ lương cao; các đối tượng hứa hẹn sẽ trả tiền công cho

N nếu tuyển mộ được người sang Campuchia và đe dọa sẽ đánh, bán cho người khác nếu N không làm được việc hoặc gia đình N phải trả tiền chuộc nếu muốn đưa N về nước.

Do lo sợ bị đánh, bị bán đi nơi khác và muốn trở về Việt Nam nên N tiếp nhận ý chí của các đối tượng A C và Tuấn A đã gọi điện, nhắn tin dụ dỗ, lừa gạt chị N1: *“Đi Tây Ninh rồi qua cửa khẩu là tới nơi làm việc rồi, công việc nhẹ lắm chỉ cần đánh máy tính, còn mọi việc đều có người chỉ hết. Lương bên đây cao lắm, làm 01 tháng là đủ tiền mua iPhone 15 rồi, điện thoại bên đây rẻ lắm”*. Tin tưởng là thật nên chị N1 đồng ý trả lời *“Ok, để tao suy nghĩ”*. Sau đó khoảng 02 ngày, N đã tuyển mộ được chị N1 cho các đối tượng vận chuyển từ Việt Nam sang Campuchia giao bán cho các đối tượng A C, Tuấn A và N đã được trả tiền công 1.500 USD nhưng N gửi lại số tiền này cho A C để gán trừ vào tiền chuộc N và chị H. Sau đó, người nhà N và chị H liên hệ chuộc N và chị H về Việt Nam thì Tuấn A báo giá tiền chuộc là 150 triệu đồng/người, được trừ số tiền 1.500USD (tương đương 40 triệu đồng) nên người nhà N và chị H đã chuyển số tiền 130 triệu đồng/người. Đến ngày 24/12/2023, các đối tượng cho N và chị H trở về Việt Nam; còn chị N1 vẫn bị canh giữ, cưỡng bức lao động tại Campuchia.

Về phía chị Hồ Lê Linh N1, do mới đến Campuchia chị N1 rất hoảng sợ thì đối tượng A C giao nhiệm vụ cho N: *“Con bạn mày đang sợ, mày an ủi nó đi. Nếu nó không làm việc thì mày sẽ bị đánh và bán đi chỗ khác”* nên N đã trấn an chị N1. Sau đó, các đối tượng A C, Tuấn A và N đã cưỡng bức lao động, chỉ dẫn chị N1 gọi điện thoại lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác với phương thức như đã cưỡng bức, chỉ dẫn đối với N trước đây. Các đối tượng A C, Tuấn A và N đe dọa chị N1 nếu không làm việc sẽ bị đánh, chích điện, chạy 60 vòng sân, bị bán cho chỗ khác...; còn nếu chị N1 muốn về Việt Nam thì gia đình phải trả 150 triệu đồng tiền chuộc. Khoảng 15 ngày sau, chị N1 liên hệ với Trần Tấn L (sinh năm 1991; trú tại khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; cũng là nạn nhân bị bán sang Campuchia nhưng đã được chuộc về nước) nhờ L báo cho người nhà của chị N1 lo tiền chuộc chị N1 về. L đã báo sự việc cho ông Hồ Ngọc T1 (sinh năm 1957; cha chị N1) biết và chỉ dẫn cách thức chuyển 150 triệu đồng để chuộc chị N1 về. Các ngày 02, 03/01/2024, gia đình chị N1 đã chuyển khoản 100 triệu đồng vào tài khoản số 0357243153 tại ngân hàng M1 (đứng tên Duong T, sinh năm 2001, địa chỉ xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), chuyển 50 triệu vào tài khoản 24596429 tại ngân hàng M1 (đứng tên L) để chuộc chị N1 về nước; đồng thời chuyển 25 triệu đồng vào tài khoản 100013469886 tại ngân hàng TMCP Q đứng tên Nguyễn Văn S (sinh năm 1976; địa chỉ A G, xã H, huyện Đ, Long An) để thuê xe chở chị N1 từ Campuchia về Việt Nam.

Quá trình điều tra, Vũ Thị Thúy N đã khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên; lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại Hồ Lê Linh N1 về bối cảnh, diễn biến sự việc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đánh giá kết quả điều tra nhận thấy: Ban đầu, N cũng là nạn nhân bị các đối tượng mua bán người lừa gạt, vận chuyển từ Việt Nam sang Campuchia giao bán cho các tổ chức tội phạm quốc tế chuyên thực hiện tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng các thiết bị sử dụng công nghệ cao. Sau đó, do không làm được

việc, lo sợ bị đánh, bị bán đi nơi khác và muốn trở về Việt Nam nên N đã tiếp nhận ý chí của các đối tượng A C và Tuấn A đã gọi điện, nhắn tin dụ dỗ chị N1 từ Việt Nam sang Campuchia làm việc nhẹ lương cao nhưng thực chất là N lừa gạt, tuyển mộ chị N1 cho các đối tượng tiếp nhận, vận chuyển chị N1 từ Việt Nam sang Campuchia giao bán cho các đối tượng A C và Tuấn A và bản thân N đã được A C trả công số tiền 1.500 USD. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của N đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán người” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

**\* Về dân sự:**

Ông Hồ Ngọc T1 và bị hại Hồ Lê Linh N1 yêu cầu Vũ Thị Thúy N phải bồi thường 175 triệu đồng nhưng Vũ Thị Thúy N chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, ông Hồ Ngọc T1 và bà Hồ Lê Linh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường 187.000.000 đồng bao gồm: 175.000.000 đồng tiền đã chuyển chuộc bị hại Hồ Lê Linh N1, thuê xe chở người từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh; 7.000.000 đồng điều trị hồi phục sức khỏe và 5.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần.

**\* Các nội dung khác có liên quan:**

- Đối với các đối tượng tên A C, Tuấn A, Duong T, N mà N và bị hại N1 khai ra; quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng nêu trên có dấu hiệu của các tội “Giữ người trái pháp luật”, “Mua bán người”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.... Do đến thời điểm hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ chứng cứ khởi tố bị can các đối tượng để xử lý theo vụ án này. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh đã ra Quyết định tách hành vi số 123A/QĐ-CSHS ngày 22/01/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định.

- Đối với Trần Tân L, quá trình điều tra xác định L cũng là nạn nhân bị bán sang Campuchia vào tháng 9/2023 nên giữa L và N1 biết nhau. Khi được chuộc về Việt Nam thì L cung cấp thông tin Facebook của L cho chị N1 và L hỗ trợ báo người nhà chị N1 chuyển tiền chuộc chị N1 về Việt Nam. Kết quả điều tra đến nay chưa có chứng cứ xác định L đồng phạm với các đối tượng A C, Tuấn A, N hay đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ theo Quyết định tách hành vi nêu trên, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định.

- Đối với Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định S vận chuyển chị N1 về Việt Nam với giá 25 triệu đồng. Kết quả điều tra đến nay chưa có chứng cứ xác định S đồng phạm với các đối tượng A C, Tuấn A, N hay đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ theo Quyết định tách hành vi nêu trên, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định.

2. Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSBRVT-P2 ngày 05 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Vũ Thị Thúy N về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa, trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thúy N phạm tội “Mua bán người”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, các điểm k, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Thúy N 06 (Sáu) - 07 (B) năm tù; buộc bị cáo Vũ Thị Thúy N bồi thường cho bị hại Hồ Lê Linh N1 và ông Hồ Ngọc T1 187.000.000 đồng theo yêu cầu của những người này.

**4. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:**

4.1. Bị cáo Vũ Thị Thúy N không bào chữa, tranh luận.

4.2. Bị hại Hồ Lê Linh N1: không có ý kiến tranh luận, không đồng ý giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4.3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hồ Ngọc T1 và bà Hồ Thị Kim T2 không có ý kiến tranh luận.

5. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm công dân tốt có ích cho xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

*[1] Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2023, do cần tiền nên Vũ Thị Thúy N và chị Trần Thị Kim H đăng thông tin cần bán thận trên mạng xã hội thì được các đối tượng (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua thận của chị H với giá từ 700 - 780 triệu đồng và hẹn gặp tại Bến xe M Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực chất là N và chị H bị nhóm tội phạm mua bán người tuyển mộ, vận chuyển từ Việt Nam sang

Campuchia giao bán các tổ chức tội phạm quốc tế chuyên cưỡng bức thực hiện tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng các thiết bị công nghệ cao. Do không làm được việc, lo sợ bị đánh, bị bán đi nơi khác và muốn trở về Việt Nam nên N đã tiếp nhận ý chí của các đối tượng A C và Tuấn A, gọi điện, nhắn tin dụ dỗ bạn học chung trường là chị Hồ Lê Linh N1 từ Việt Nam sang Campuchia làm việc nhẹ lương cao nhưng thực chất là lừa gạt, tuyển mộ chị N1 cho các đối tượng tiếp nhận, vận chuyển chị N1 từ Việt Nam sang Campuchia giao bán cho các đối tượng chuyên cưỡng bức nạn nhân thực hiện tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng các thiết bị sử dụng công nghệ cao và bản thân N đã được A C trả công số tiền 1.500 USD.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Thị Thúy N phạm tội “Mua bán người” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, biết rõ việc dụ dỗ bị hại sang Campuchia cho các đối tượng chuyên cưỡng bức nạn nhân thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tiếp nhận ý chí của các đối tượng này vì lo sợ bị đánh, bị bán đi nơi khác. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền cơ bản của con người là quyền tự do, quyền được người khác tôn trọng về danh dự, nhân phẩm, sức khỏe; là rất nguy hiểm cho xã hội trong bối cảnh các tổ chức tội phạm quốc tế mua bán người qua biên giới, cưỡng ép thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới nhiều hình thức hiện đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng rất lớn đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

*[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại các điểm k, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Hồ Lê Linh N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T1 yêu cầu bị cáo Vũ Thị Thúy N bồi thường 187.000.000 đồng, gồm 175.000.000 đồng tiền đã chuyển chuộc bị hại, thuê xe chuyên chở người từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh, 7.000.000 đồng điều trị hồi phục sức khỏe và 5.000.000 đồng bồi thường về tổn thất tinh thần.

Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường vì đây là yêu cầu hợp pháp, các khoản bồi thường đều là các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật; nên cần tuyên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Hồ Lê Linh N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T1.

[6] *Các vấn đề khác có liên quan:*

- Đối với các đối tượng tên A C, Tuấn A, Duong T, N mà bị cáo Vũ Thị Thúy N và bị hại Hồ Lê Linh N1 khai ra: Quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng trên có dấu hiệu của các tội “Giữ người trái pháp luật”, “Mua bán người”, “Cuồng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.... nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ chứng cứ khởi tố bị can các đối tượng để xử lý theo vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh đã ra Quyết định tách hành vi số 123A/QĐ-CSHS ngày 22/01/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau là đúng theo quy định pháp luật.

- Đối với Trần Tấn L và Nguyễn Văn S: Quá trình điều tra xác định Trần Tấn L cũng là nạn nhân bị bán sang Campuchia vào tháng 9/2023 nên L và N1 biết nhau. Khi được chuộc về Việt Nam thì L cung cấp thông tin Facebook của L cho chị N1 và L hỗ trợ báo người nhà chị N1 chuyển tiền chuộc chị N1 về Việt Nam. Nguyễn Văn S vận chuyển chị N1 về Việt Nam với giá 25 triệu đồng. Kết quả điều tra đến nay chưa có chứng cứ xác định Trần Tấn L và Nguyễn Văn S đồng phạm với các đối tượng A C, Tuấn A, N hay đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ theo Quyết định tách hành vi nêu trên, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### *1. Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thúy N phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, các điểm k, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị Thúy N 08 (T3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.

### *2. Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Vũ Thị Thúy N bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho bị hại Hồ Lê Linh N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T1 187.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### *4. Án phí sơ thẩm:*

Bị cáo Vũ Thị Thúy N nộp 9.550.000 đồng (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), gồm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.350.000 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

#### *5. Quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2025), bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Thi hành án hình sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Bắc**